

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2019.

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Rạt.

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 909/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Minh T, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 8 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Minh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh S chung sống với nhau vào tháng 01 năm 2019, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 6 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Anh chị đã ly

thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh S.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Minh S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Võ Minh T về thời gian chung sống; điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn; và con chung. Anh chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Nay, chị T xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn tình cảm, muốn được đoàn tụ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh S trình bày anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự thống nhất được toàn bộ nội dung, các chứng cứ đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục nhưng do chị T và anh S chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh S, anh S hiện có hộ khẩu thường trú tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Minh T và bị đơn anh Nguyễn Minh S có mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Minh S chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị T và anh S không được xem là hôn nhân hợp pháp, đã vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị T và anh S đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Tại phiên tòa, chị T và anh S đều xác định không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Do chị T và anh S chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh S là vợ chồng

[4]. Về con chung và cấp dưỡng: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Minh S thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Minh S thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6]. Về nợ chung: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Minh S thống nhất trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Võ Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 273, 483, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Võ Minh T và anh Nguyễn Minh S là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Võ Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003491 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Đức Hòa;*
- *Chi cục THADS huyện Đức Hòa;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh